

**Cáp kết nối**  
**NEBV-S1G25-K-2.5-N-LE15**  
Số bộ phận: 538222

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                    | Giá trị                          |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Kiểu gắn                                                    | 4-40 UNC-2B                      |
| trọng lượng sản phẩm                                        | 370 g                            |
| Cổng nối điện 1                                             | Ổ cắm Sub-D, 25 chân             |
| Cổng nối điện 2                                             | đầu mở, 15 lõi                   |
| Điện áp hoạt động danh định DC                              | 24 V                             |
| Chiều dài cáp                                               | 2.5 m                            |
| Đặc điểm dây dẫn                                            | Tiêu chuẩn                       |
| Bán kính uốn cong cáp tối thiểu                             | 90 mm                            |
| Đường kính cáp                                              | 9 mm                             |
| Cấu tạo cáp                                                 | 15 x ,34 mm <sup>2</sup>         |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP65<br>IP67<br>ở trạng thái lắp |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt | -5 °C...50 °C                    |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)                         | theo chỉ thị RoHS của EU         |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)                       | theo các quy định UK RoHS        |
| Tuân thủ LABS                                               | VDMA24364-B2-L                   |
| Ghi chú vật liệu                                            | Tuân thủ RoHS                    |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                        | 2 - bị ăn mòn vừa phải           |
| Vật liệu vỏ bọc cáp                                         | PVC                              |
| Vật liệu vỏ                                                 | PBT                              |
| Vật liệu đai ốc ren                                         | PA                               |
| Vật liệu của phốt                                           | TPE-O                            |